

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC:
ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
I	Lĩnh vực: Đường bộ	
1	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác 1.013061.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã] </pre> Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
2	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cộng đồng, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ 2.001921.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
3	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác 1.013274.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	1. Trường hợp đối với đám tang <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 giờ] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 giờ] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
		2. Trường hợp khác <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã] </pre> The flowchart illustrates the internal process for 'Trường hợp khác' (Other cases). It begins with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) at the bottom left. The process flows through several steps: 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (Commune-level administrative service center (Return results)) at the bottom left, 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (Commune-level administrative office (Issuance)) at the bottom center, 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (Commune-level administrative office (Approval)) at the bottom right, 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (Commune-level administrative office (Review)) at the bottom right, 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (Commune-level administrative office (Processing)) at the bottom right, 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (Commune-level administrative office (Assignment)) at the bottom right, 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Office (Issuance)) at the bottom right, 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Office (Review)) at the bottom right, 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Office (Processing)) at the bottom right, 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Office (Assignment)) at the bottom right, and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (Commune-level administrative service center) at the top left.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
4	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác 1.000314.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for temporary connection approval. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/4 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (04 days), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/4 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/4 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/4 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/4 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/4 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (1/4 day). The process concludes with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) and loops back to the start.

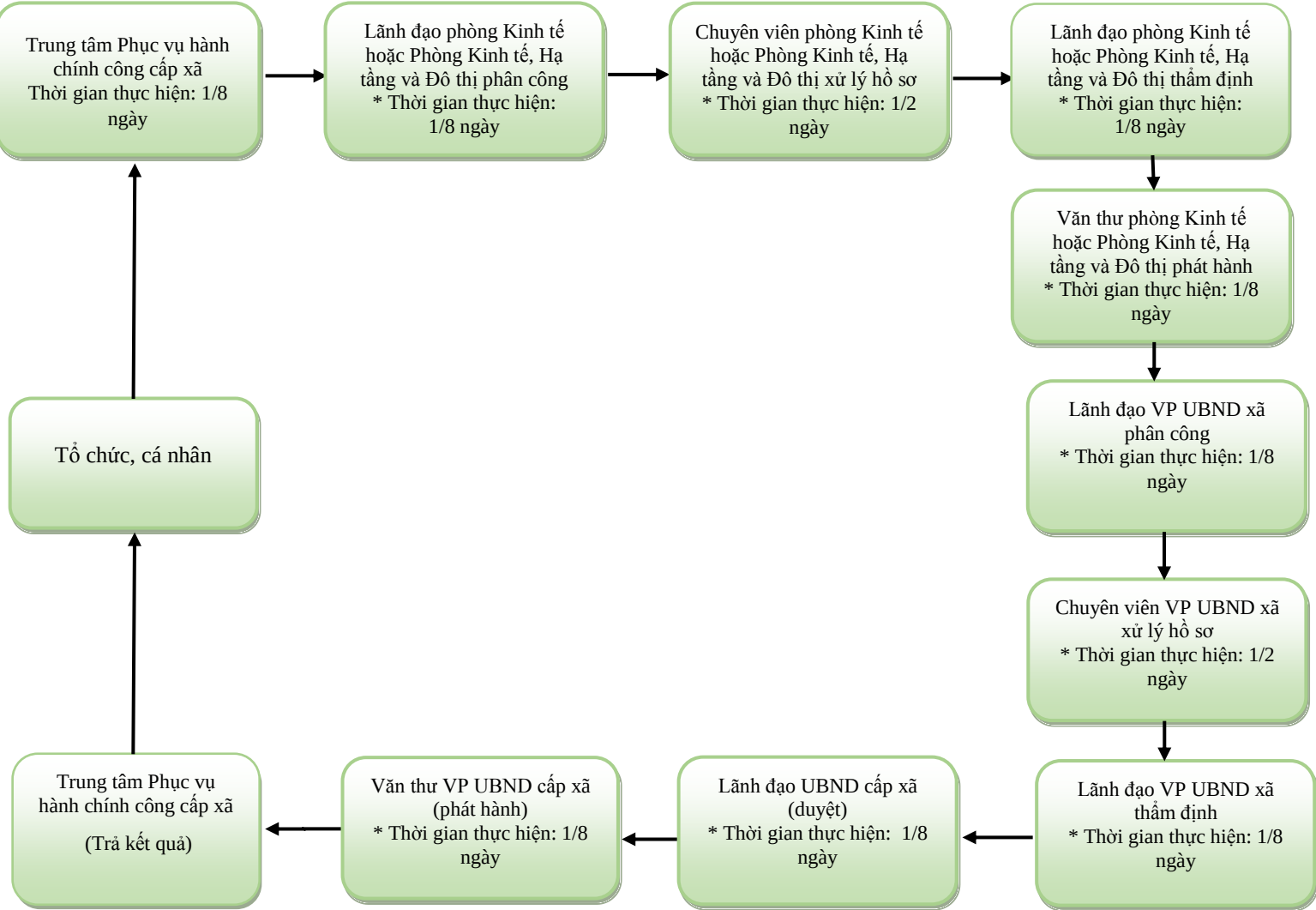
TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
II	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa	
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] A --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trà kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] L --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa 1.009447.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCA[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] TC --> TTPHCA TTPHCA --> LPKH[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] LPKH --> CVPKH[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] CVPKH --> LPKH2[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] LPKH2 --> VTPKH[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTPKH --> LPVP[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LPVP --> CVP[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] CVP --> LPVP[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LPVP --> LUBND[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LUBND --> VUBND[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] VUBND --> TTPHCA[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trà kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
3	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu 2.001215.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] A --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
4	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001214.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for re-registering water recreation vehicles. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/4 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (02 days), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/4 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/4 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/4 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/4 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/4 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (1/4 day). The process concludes with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) and loops back to the start.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001212.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the registration of recreational vehicles. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the District Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã). The process then moves through several steps: initial processing by the District Center (¼ day), assignment by the District Economic and Urban Planning Department (¼ day), 2-day processing by the staff, review by the District Economic and Urban Planning Department (¼ day), issuance of documents (1/4 day), assignment by the District People's Committee (1/4 day), 1-day processing by the staff, review by the District People's Committee (1/4 day), approval by the District People's Committee (1/4 day), issuance of documents by the District People's Committee (¼ day), and finally, the return of the result to the District Administrative Service Center (Trả kết quả).

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
6	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001211.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	 <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
7	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát 2.001217.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the service. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/8 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/8 day), then to 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (1/2 day), then to 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/8 day). From there, it goes to 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/8 day), then to 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/8 day), then to 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (1/2 day), then to 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/8 day). The process continues to 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/8 day), then to 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/8 day), then to 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)'. Finally, the process returns to the 'Tổ chức, cá nhân' who initiated the request.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
8	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát 2.001218.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> A L[Tổ chức, cá nhân] --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for publicizing and allowing activities in specific water areas. It begins with a citizen or organization (Tổ chức, cá nhân) submitting a request to the District-level Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã). The process then moves through several steps: 1. District-level Public Service Center (¼ day), 2. District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (¼ day), 3. District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Specialist (02 days), 4. District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Leader (¼ day), 5. District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department Letter (1/4 day), 6. District-level Public Administration Office Leader (1/4 day), 7. District-level Public Administration Office Specialist (01 day), 8. District-level Public Administration Office Leader (1/4 day), 9. District-level Public Administration Office (1/4 day), 10. District-level Public Administration Office Letter (1/4 day), and finally 11. District-level Public Service Center (Return of results).

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
9	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the service 'Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa'. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/4 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (02 days), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/4 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/4 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/4 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/4 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/4 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (1/4 day). The process concludes with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) and loops back to the start.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
10	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for the service of building a passenger pier on a river and an inland water pier for construction work. It starts with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/4 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (02 days), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/4 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/4 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/4 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/4 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/4 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)' (1/4 day). The process ends with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) and loops back to the start.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
11	Công bố hoạt động bến thủy nội địa 1.009454.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] TC --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] TT1 --> L1[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] L1 --> C1[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C1 --> L2[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] L2 --> V1[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] V1 --> L3[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L3 --> C2[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C2 --> L4[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L4 --> L5[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L5 --> V2[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] V2 --> TT2 </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
12	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for publicizing river crossing passenger stations and inland waterway ports for construction projects. It begins with the submission of documents to the District-level Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã), which takes 1/4 day. The process then moves to the District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công) for assignment, taking 1/4 day. The staff of the same department (Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ) then processes the documents, taking 2 days. The process continues to the District-level Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department for review (Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định), taking 1/4 day. The next step is the issuance of a letter (Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành), taking 1/4 day. The process then moves to the District-level Public Administration Office (Lãnh đạo VP UBND xã phân công) for assignment, taking 1/4 day. The staff of the same office (Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ) then processes the documents, taking 1 day. The process continues to the District-level Public Administration Office for review (Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định), taking 1/4 day. The next step is the approval by the District-level Public Administration Office (Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)), taking 1/4 day. The process then moves to the District-level Public Administration Office for issuance (Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)), taking 1/4 day. The final step is the return of the result to the District-level Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)). The entire process takes 5 working days from the date of receiving all documents as required by the regulations.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
13	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa 1.003658.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] A --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] L --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa 1.004088.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> T1[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] T1 --> L1[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L1 --> C1[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C1 --> L2[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L2 --> V1[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TC --> T2[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] T2 --> L3[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L3 --> V2[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] V2 --> C2[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C2 --> L4[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L4 --> L5[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L5 --> V3[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
15	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa 1.004047.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TC --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] TC --> TT3[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TC --> TT4[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TT1 --> L1[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L1 --> C1[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C1 --> L2[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L2 --> V1[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] V1 --> L3[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L3 --> C2[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C2 --> L4[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L4 --> L5[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L5 --> V2[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] V2 --> TT2 </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa 1.004036.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for re-registering a vehicle. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/8 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/8 day), then to 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (1/2 day), then to 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/8 day). The process continues to 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/8 day), then to 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/8 day), then to 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (1/2 day), then to 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/8 day). The process then moves to 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/8 day), then to 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/8 day), then to 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)'. Finally, the process ends with 'Tổ chức, cá nhân' (Individual/organization), which then returns to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã'.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật 2.001711.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.004002.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.003970.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
20	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác 1.006391.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> A L[Tổ chức, cá nhân] --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for re-registering a vehicle. It begins with the citizen (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the District Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã). The process then follows a series of steps involving the District Economic and Urban Planning Department (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) and the District People's Committee (UBND cấp xã). The steps include: initial processing (1/8 day), review and assignment (1/8 day), handling the dossier (1/2 day), review (1/8 day), issuance of documents (1/8 day), assignment by the District People's Committee (1/8 day), handling by the District People's Committee staff (1/2 day), review by the District People's Committee (1/8 day), approval by the District People's Committee (1/8 day), issuance of documents by the District People's Committee (1/8 day), and finally, the return of the result to the District Administrative Service Center (1/8 day).

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện 1.003930.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TC --> LT1[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] TC --> CV1[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TC --> LT2[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] LT2 --> VT1[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] VT1 --> LT3[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] LT3 --> CV2[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CV2 --> LT4[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] LT4 --> LT5[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] LT5 --> VT2[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] VT2 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
22	Xóa đăng ký phương tiện 2.001659.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
III	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013225.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Công trình: 12 ngày Nhà ở riêng lẻ: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013229.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã] L --> A </pre> The flowchart details the following steps and durations: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công: * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ: * Thời gian thực hiện: Công trình: 12 ngày; Nhà ở riêng lẻ: 07 ngày Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định: * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành: * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo VP UBND xã phân công: * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ: * Thời gian thực hiện: 03 ngày Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định: * Thời gian thực hiện: 01 ngày Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet): * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành): * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả): (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân: (Start/End point)

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013232.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày (Trường hợp cần xem xét thêm: 22 ngày)] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a permit. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã' (1/2 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/2 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (12 days, or 22 days if further review is needed), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (01 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/2 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/2 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (03 days), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (01 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/2 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/2 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)'. The process concludes with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) and loops back to the start.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013226.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ½ ngày] A --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày (Trường hợp cần xem xét thêm: 22 ngày)] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013227.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013228.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] L --> M[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ
IV	Lĩnh vực: Nhà ở và Công sở	
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư 1.012888.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Trả kết quả)] B --> C[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] C --> D[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Thời gian thực hiện: ¼ ngày] </pre>